TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp Kon Tum, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 397 và Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Phạm Thị Cẩm T. Địa chỉ: Số N, đường B, tổ M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Nguyễn Tiên G. Địa chỉ: Số N, đường B, tổ M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tiên G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2006 tại UBND phường Q, thị xã K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn là tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau dẫn đến vợ, chồng không còn tình cảm. Vì vậy, chị T và anh G đã cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh G thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Phạm Bảo T1, sinh ngày 05/8/2012 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh G không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tiên G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận chị T nhận chịu. Việc thỏa thuận là tự nguyện, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 11/4/2024 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tiên G thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm Bảo T1, sinh ngày 05/8/2012 cho chị Phạm Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiên G không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con..

Anh Nguyễn Tiên G có nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận chị Phạm Thị Cẩm T nhận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Phạm Thị Cẩm T (do chị Lê Nguyễn Thúy H nộp thay) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000063 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố K, tỉnh Kon Tum. Chị Phạm Thị Cẩm T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND P.Q, TP.K, T.Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung